TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 58/2019/HS-ST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trọng Bình

Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Việt T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1969; tại Sài Gòn; hộ khẩu thường trú: 72/4 Đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà đã bán); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công P (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/6/1989 bị Công an Quận 10 bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 21/3/1992 bị Công an quận Tân Bình bắt đi cưỡng bức lao động về hành vi gây rối trật tự công cộng; Từ năm 2001 đến năm 2006, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm số 2; Ngày 14/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm số 2, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 03/01/2019; (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Thanh N

Nơi cư trú: 18/4 Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Công an Phường 11, Quận 3 tuần tra đến trước nhà số 1115-1117 Hoàng Sa, Phường 11, Quận 3 thì phát hiện Phạm Việt T và Nguyễn Đức TH ngồi trong xe ô tô biển số 51G-190.97 có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra thì lúc này T ngồi phía sau xe bước ra ngoài vứt 01 gói giấy màu vàng bên trong có chất bột màu trắng là ma túy nên tổ công tác thu giữ đưa T về Công an Phường 11, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Việt T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 03/01/2019, T gặp TH tại khu vực bờ kè đường Hoàng Sa, Quận 3, cả hai rủ nhau hùn tiền mua ma túy loại Heroin sử dụng, mỗi người hùn 200.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số 52P6-1894 đi qua Quận 8 gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua ma túy rồi quay lại gặp TH tại trước nhà số 1115-1117 Hoàng Sa, Phường 11, Quận 3. Tại đây, cả hai vào xe ô tô biển số 51G-190.97 của TH chia ma túy ra sử dụng. TH ngồi ghế phía trước đã sử dụng hết phần ma túy của mình, còn T ngồi ghế sau chưa sử dụng hết thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 316/KLGĐ-H ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu vàng, được niêm phòng bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký tên Phạm Việt T, Võ Đình Trung và hình dấu Công an Phường 11, Quận 3 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1701 gram, loại Heroine.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Cán bộ điều tra Vũ Ngọ Minh Nhân và Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là Heroine có khối lượng 0,0759 gram (không phẩy không bảy năm chín gram) là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Thu giữ của Phạm Việt T 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Philips, không rõ model và 01 xe gắn máy loại hai bánh, nhãn hiệu Majesty, màu đen, biển số 52P6-1894, số máy VTT1P52FMH-182296, số khung: VTTDCH0A4TT-182296. Qua xác minh do bà Võ Thị Thanh N đứng tên chủ sở hữu. Hiện không rõ bà N đang ở đâu, Cơ quan điều tra đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 05/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Phạm Việt T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh N vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam; tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị thu giữ của bị cáo; giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Philips, không rõ model; giao cho cơ quan Thi hành án Dân sự tìm và giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe gắn máy loại hai bánh, nhãn hiệu Majesty, màu đen, biển số 52P6-1894, số máy VTT1P52FMH-182296, số khung: VTTDCH0A4TT-182296.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 11, Quận 3 lập ngày 03/01/2019 (BL 30-31); Bản kết luận giám định số 316/KLGĐ-H ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp nội dung các lời khai của nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Công an Phường 11, Quận 3 tuần tra đến trước nhà số 1115-1117 Hoàng Sa, Phường 11, Quận 3 thì phát hiện Phạm Việt T và Nguyễn Đức TH ngồi trong xe ô tô biển số 51G-190.97 có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra thì lúc này T ngồi phía sau xe bước ra ngoài vứt 01 gói giấy màu vàng bên trong có chất bột màu trắng là ma túy nên tổ công tác thu giữ đưa T về Công an Phường 11, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

[2] Xét, bị cáo là người đã thành niên, nghiện ma túy nên biết rõ Heroine là chất độc hại, sẽ hủy hoại và tàn phá cơ thể người sử dụng, nhưng vì lối sống thiếu lành mạnh nên bị cáo đã xem thường lợi ích chung của xã hội, xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người không được phép tàng trữ các chất ma túy nhưng bị cáo đã cất giữ 0,1701 gram (không phẩy một bảy không một gram), loại Heroine để sử dụng trái phép là đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, bị cáo có nhân thân: Ngày 12/6/1989 bị Công an Quận 10 bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 21/3/1992 bị Công an quận Tân Bình bắt đi cưỡng bức lao động về hành vi gây rối trật tự công cộng; Từ năm 2001 đến năm 2006, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm số 2; Ngày 14/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm số 2, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Đức TH, do hành vi vi phạm chưa đế mức bị xử lý hình sự, nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Cán bộ điều tra Vũ Ngọc Minh Nhân và Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là Heroine có khối lượng 0,0759 gram (không phẩy không bảy năm chín gram) là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Philips, không rõ model không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho bị cáo.

- Đối với 01 xe gắn máy loại hai bánh, nhãn hiệu Majesty, màu đen, biển số 52P6-1894, số máy VTT1P52FMH-182296, số khung: VTTDCH0A4TT-182296, nghĩ nên giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo tìm và trả cho chủ sở hữu.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Việt T.

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Việt T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phạm Việt T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 03/01/2019.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Cán bộ điều tra Vũ Ngọ Minh Nhân và Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là Heroine có khối lượng 0,0759 gram (không phẩy không bảy năm chín gram).

- Giao trả cho Phạm Việt T 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Philips, không rõ model.

- Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe gắn máy loại hai bánh, nhãn hiệu Majesty, màu đen, biển số 52P6-1894, số máy VTT1P52FMH-182296, số khung: VTTDCH0A4TT-182296 cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại chiếc xe trên thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án này thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tài sản tịch thu và tiêu hủy, giao trả cho Phạm Việt T; giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 165/CSĐT-HS ngày 30/5/2019 của Công an Quận 3).

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 7, quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Tuấn Kiệt

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Cán bộ điều tra Vũ Ngọ Minh Nhân và Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là Heroine có khối lượng 0,0759 gram (không phẩy không bảy năm chín gram).

- Giao trả cho Phạm Việt T 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Philips, không rõ model.

- Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe gắn máy loại hai bánh, nhãn hiệu Majesty, màu đen, biển số 52P6-1894, số máy VTT1P52FMH-182296, số khung: VTTDCH0A4TT-182296 cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại chiếc xe trên thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án này thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tài sản tịch thu và tiêu hủy, giao trả cho Phạm Việt T; giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 165/CSĐT-HS ngày 30/5/2019 của Công an Quận 3).

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lương Trọng Bình	**Nguyễn Văn Phú**	**Trầm Tuấn Kiệt**